

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023**Results - Ngay 4****Event 401 Boys 13 & Under 100 LC Meter CVD**

<u>Name</u>	<u>Age</u>	<u>Team</u>	<u>Seed Time</u>	<u>Finals Time</u>	<u>Points</u>
1 Vu Hoang, Hai	11	Quan 1 Lan	NT	53.51	
2 Dinh Ky, Phong	13	Rach Mieu Lan	53.86	54.12	
3 Le Minh, Tri.	13	Rach Mieu Lan	57.11	54.47	
4 Nguyen Pham Duc, Anh	12	Tan Binh Lan	NT	56.35	
5 Nguyen Duy, Long	13	Chi Lang-Lan	56.73	56.49	
6 Ng Dinh Son, Nam	13	Quan 5 Lan	57.00	56.93	
7 Phan Hai, Dang	12	Tan Binh Lan	NT	58.66	
8 Doan Minh, Tan	12	Lam Son Lan	59.00	59.54	
9 Nguyen Minh, Tam	13	Go Vap Lan	57.00	1:00.02	
10 Ton That Quoc, Hoang	13	Tan Phu Lan	59.00	1:00.79	
11 Chau The, Khai	13	Lam Son Lan	59.00	1:01.16	
12 Nguyen Minh, Triet	11	Quan 1 Lan	1:00.00	1:01.95	
13 Le Quang, Anh	13	Quan 10 Lan	NT	1:02.10	
14 Ton That Quoc, Huy	13	Tan Phu Lan	1:00.00	1:03.70	
15 Le Nguyen Tri, Hung	11	Quan 7 Lan	NT	1:03.93	
16 Le Phuc, Minh	12	Go Vap Lan	59.00	1:04.35	
17 Le Hai, Long	11	Quan 3 Lan	NT	1:06.07	
18 Vuong Dai, An	10	Chi Lang-Lan	1:05.00	1:07.36	
19 Tran Gia, Minh	11	Quan 3 Lan	NT	1:09.46	
--- Pham Dang, Minh	13	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X58.79	
--- Pham Chi, Thanh	12	Binh Thanh Lan	NT	X59.32	
--- Ho Le Gia, Nguyen	12	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X1:02.23	
--- Phan Gia, Phuc	11	Quan 1 Lan	NT	X1:02.90	
--- Doan Duc, Phat	10	Tan Phu Lan	NT	X1:04.19	
--- Ha Huy, Hoang	10	Quan 3 Lan	NT	X1:06.74	
--- Nguyen Huu Thanh, Nhan	11	Quan 3 Lan	NT	X1:06.94	
--- Vo, Minh	10	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X1:10.40	
--- Pham Ho Thanh, Lam	11	Tan Phu Lan	NT	X1:10.63	
--- Au Gia, Phuc	11	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X1:10.98	
--- Pham Dang Phu, Vinh	11	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X1:14.03	
--- Ho Le Gia, Khiem	10	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	DQ	

Event 402 Girls 13 & Under 100 LC Meter CVD

<u>Name</u>	<u>Age</u>	<u>Team</u>	<u>Seed Time</u>	<u>Finals Time</u>	<u>Points</u>
1 Tran Bao, An	13	Quan 5 Lan	58.00	59.03	
2 Ho Ngoc Tuong, Lam	13	Quan 3 Lan	NT	1:00.28	
3 Ha Hoang Nhu, Y	12	Tan Phu Lan	59.00	1:00.48	
4 Ng Ha Minh, Anh	12	Tan Binh Lan	NT	1:01.09	
5 Hong Tu, Quynh	13	Quan 3 Lan	NT	1:01.82	
6 Tran Tue, Man	12	Binh Thanh Lan	1:02.00	1:01.97	
7 Nguyen Ngoc, Khue	12	Quan 5 Lan	59.00	1:02.72	
8 Tran Le Yen, Vy	13	Rach Mieu Lan	59.00	1:03.09	
9 Huynh Ng Thach, Thao	11	Tan Phu Lan	1:03.00	1:04.14	
10 Nguyen Tuong, Linh	12	Quan 1 Lan	NT	1:04.28	
11 Nguyen Luu Lam, Phuong	13	Go Vap Lan	1:00.00	1:06.53	
12 Phan Gia, Hy	12	Quan 1 Lan	NT	1:07.29	
13 Luu Ng Quynh, Anh	13	Tan Binh Lan	NT	1:08.39	
14 Nguyen Ai, My	12	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:12.11	
15 Tran Duong Gia, Han	10	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:13.91	
16 Mai Thien, Nghi	12	Go Vap Lan	1:05.00	1:14.32	
--- Ho Minh Bao, Tram	12	Tan Phu Lan	NT	X1:04.34	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023**Results - Ngay 4****(Event 402 Girls 13 & Under 100 LC Meter CVD)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Phan Quynh, Nguyen	11	Tan Phu Lan	NT	X1:06.71	
--- Ng Ngoc Bao, Nhi	10	Tan Phu Lan	NT	X1:07.16	
--- Vu Hoang, Lam	11	Tan Phu Lan	NT	X1:07.22	
--- Nguyen Minh, Tuyet	9	Quan 3 Lan	NT	X1:14.14	

Event 403 Boys 14-15 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Gia, Phat	15	Quan 5 Lan	52.00	50.83	
2 Huynh Tuan, Kiet	14	Quan 10 Lan	52.00	52.34	
3 Dinh Duc Manh, Tuyen	14	Quan 1 Lan	54.00	52.50	
4 Quang Ngoc, Duc	14	Tan Binh Lan	53.00	52.93	
5 Truong Viet, Phuc	14	Quan 1 Lan	53.00	53.66	
6 Nguyen Manh, Tuan	14	Quan 5 Lan	52.00	54.67	
7 Lai Quang Kiet, Tuong	15	Lam Son Lan	59.00	55.19	
8 Vo Nguyen Dang, Quang	14	Quan 10 Lan	NT	56.34	
9 Ng Nien Truong, Thang	15	Lam Son Lan	59.00	57.19	
10 Pham Khoi, Nguyen	14	Binh Thanh Lan	58.00	57.44	
11 Nguyen Nhat Truong, Khanh	15	Binh Thanh Lan	59.00	59.17	
12 Tran Hien, Long	15	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:01.03	
13 Lam Gia, Quan	14	Go Vap Lan	56.00	1:01.47	
14 Nguyen Gia, Huy	14	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:01.72	
15 Nguyen Minh, Triet	15	Go Vap Lan	59.00	1:04.52	
16 Le Nguyen Tri, Thinh	14	Quan 7 Lan	NT	1:11.37	
--- Nguyen Nhat, Huy	14	Quan 1 Lan	NT	X55.23	

Event 404 Girls 14-15 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Ng Quynh, Nhu	15	Quan 5 Lan	59.00	57.82	
2 Huynh Ngoc Thien, An	14	Go Vap Lan	58.00	59.56	
3 Vo Ngoc Bao, Lam	14	Rach Mieu Lan	1:00.00	1:00.66	
4 Ho Quynh Ngoc, Han	14	Binh Thanh Lan	1:02.00	1:00.80	
5 Ng Ngoc Bao, Tram	14	Tan Binh Lan	59.00	1:01.61	
6 Ng Ngoc Tuong, Vy	15	Rach Mieu Lan	1:02.67	1:04.87	
7 Vo Quynh, Tran	14	Quan 1 Lan	NT	1:04.96	
8 Thai Doan Phuong, Vy	14	Tan Binh Lan	NT	1:06.48	
9 Le Phuong, Nguyen	14	Quan 4 Lan	NT	1:09.44	
10 Tran Minh, Chau	14	Go Vap Lan	NT	1:11.40	

Event 405 Boys 16-17 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan Si, Thinh	17	Quan 5 Lan	52.00	51.07	
2 Huynh Dang, Khoa	17	Lam Son Lan	52.00	51.81	
3 Hong Duy, Anh	16	Quan 3 Lan	NT	51.93	
4 Nguyen Xuan, Do	16	Tan Binh Lan	NT	52.17	
5 Nguyen Tran Minh, Luan	16	Binh Thanh Lan	50.00	52.25	
6 Nguyen Hoang, Tri	17	Go Vap Lan	52.00	52.39	
7 Vo Huy, Khang	17	Quan 5 Lan	52.00	52.55	
8 Ng Hoang Gia, Bao	16	Rach Mieu Lan	52.00	52.82	
9 Nguyen Trung, Hau	16	Quan 4 Lan	NT	52.93	
10 Nguyen Thai, Duong	17	Tan Binh Lan	NT	54.97	
11 Le Minh Hai, Dang	16	Quan 10 Lan	NT	55.69	
12 Nguyen Quang, Minh	17	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	56.41	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 4

(Event 405 Boys 16-17 100 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
13 Ng Tran Tan, Dung	16	Quan 4 Lan	NT	57.61	

Event 406 Girls 16-17 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Vo Minh, Phuong	16	Quan 5 Lan	59.00	57.77	
2 Huynh Le Thanh, Vy	16	Rach Mieu Lan	59.00	57.98	
3 Do Hoang Mai, Anh	16	Quan 6 Lan	NT	57.99	
4 Huynh Ho Thien, Thanh	17	Go Vap Lan	57.00	58.59	
5 Nguyen Thai, Hai	17	Tan Binh Lan	NT	59.37	
6 Nguyen Huynh Bao, Nhi	16	Quan 1 Lan	NT	1:01.61	
7 Cao Le Minh, Thu	16	Quan 1 Lan	NT	1:04.25	

Event 407 Boys 8-9 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ma Thanh Trung, Chinh	9	Quan 1	38.00	37.33	
2 Vo Bao, Anh	9	Quan 4	38.00	39.54	
3 Phan Cam, Binh	9	Quan 1	39.00	42.15	
4 Phan Le Minh, Truc	9	Tan Phu	39.00	43.14	
5 Tran Phan Nghe, Minh	8	Rach Mieu	41.00	43.18	
6 Lai Ung, Vu	9	Rach Mieu	40.00	43.56	
7 Nguyen Hoang, Quan	8	Chi Lang	44.00	44.21	
8 Le Hoang, Minh	8	Chi Lang	45.00	45.15	
9 Nguyen Tuan, Khoi	8	Lam Son	45.00	45.25	
10 Luu Ng Phuoc, Toan	9	Quan 5	NT	45.66	
11 Hong Trien, Hoang	9	Quan 5	43.00	46.19	
12 Tran Bao, Khoa	9	Tan Phu	40.00	49.34	
13 Nguyen Minh, Phuc	8	Nguyen Binh Kiem	NT	50.91	
14 Dang Hai, Thien	9	Binh Thanh	NT	51.59	
15 Pham Minh, Tu	9	Nguyen Binh Kiem	NT	57.98	
--- Vo Duong Nguyen, Khang	9	Rach Mieu	NT	X51.68	
--- Pham Cong Phuc, Anh	8	Rach Mieu	NT	X54.66	

Event 408 Girls 8-9 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Son, Ha	9	Rach Mieu	39.00	40.29	
2 Tran Tue, Lam	9	Quan 5	42.00	40.58	
3 Pham Do Phuong, Lam	9	Quan 5	42.00	40.66	
4 Nguyen Thien, Kim	9	Rach Mieu	41.00	40.99	
5 Vu Tran Hong, Phuc	9	Quan 3	44.00	44.35	
6 Huynh Ngoc Doanh, Doanh	8	Chi Lang	45.00	44.67	
7 Ng Phuong, Nghi	9	Lam Son	43.00	45.63	
8 Tran Huynh Thanh, Thuy	9	Quan 1	44.00	45.73	
9 Tran Ng Lan, Phuong	8	Chi Lang	44.00	45.93	
10 Nguyen Khanh, Chau	9	Tan Phu	41.00	46.90	
11 Nguyen Minh, Thu	8	Lam Son	47.00	47.33	
12 Le Duy Khanh, An	8	Go Vap	46.00	49.23	
13 Vu Bao, Ngoc	9	Tan Phu	43.00	49.40	
14 Ta Cong, Anh	8	Nguyen Binh Kiem	NT	50.88	
15 Trinh Thai, Minh	9	Quan 3	45.00	51.95	
16 Huynh Hanh, Duyen	9	Nguyen Binh Kiem	NT	52.31	
17 Ng Anh Kim, Sam	9	Go Vap	48.00	53.70	
18 Vu Huong, Thao	8	Quan 1	49.00	54.35	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 4

(Event 408 Girls 8-9 50 LC Meter Backstroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Tran Truc, Nhat	8	Rach Mieu	NT	X50.58	

Event 409 Boys 10-11 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	33.00	33.54	
2 Ha Quoc, Nguyen	10	Tan Phu	35.00	34.76	
3 Nguyen Trung, Hieu	10	Rach Mieu	35.70	36.14	
4 Ng Pham Gia, Quang	11	Rach Mieu	35.00	36.61	
5 Mai Xuan, Minh	11	Tan Binh	37.00	37.56	
6 Nguyen Le Nhat, Khoi	10	Quan 3	37.00	37.99	
7 Nguyen Quang, Thang	11	Tan Phu	37.00	38.97	
*8 Nguyen Viet, Thang	11	Chi Lang	39.00	41.11	
*8 Nguyen Tuan, Khang	10	Quan 5	38.00	41.11	
10 Vuu Khai, An	11	Lam Son	NT	42.27	
11 Nguyen Minh, Quan	10	Chi Lang	39.00	42.85	
12 Nguyen Hieu, Phong	10	Binh Thanh	42.00	45.32	
13 Huynh Tri, Thien	10	Nguyen Binh Kiem	42.00	45.84	
14 Pham Binh, Minh	11	Nguyen Binh Kiem	NT	46.55	
15 Huynh Minh Hai, Long	10	Quan 1	42.00	46.76	
16 Hong Duc, Phong	11	Lam Son	NT	47.76	
17 Trinh Minh, Thong	10	Quan 3	44.00	47.78	
18 Nguyen Minh, Khoa	11	Quan 6	NT	49.41	
19 Vuong Quoc, Hung	10	Quan 7	NT	50.41	
--- Vuong Chi, An	10	Rach Mieu	NT	X45.16	

Event 410 Girls 10-11 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Kieu Tran Tam, An	10	Quan 1	35.00	35.96	
2 Ng Vo Khanh, Ngoc	11	Quan 5	35.00	37.25	
3 Le Hoang Gia, Han	10	Tan Phu	35.50	37.31	
4 Phung Nguyen Bich, Duyen	10	Rach Mieu	38.00	37.98	
5 Tran Dao Bao, Tran	11	Quan 5	36.00	38.50	
6 Le Thanh, Ha	10	Chi Lang	39.00	38.56	
7 Nguyen Thi Tuong, An	10	Rach Mieu	40.00	38.81	
8 Pham Ngoc Quynh, Nhu	11	Tan Binh	41.00	39.71	
9 Le Ngoc An, Nhien	11	Quan 1	38.00	40.14	
10 Nguyen Phuc Bao, Ngan	11	Binh Thanh	37.00	40.63	
11 Ng Ngoc Nha, Uyen	10	Lam Son	42.00	42.39	
12 Tran Vo Ha, Phuong	11	Quan 4	39.00	42.84	
13 Nguyen Hai, Yen	11	Go Vap	39.00	43.43	
14 Tran Bich Lam, Phuong	11	Quan 3	47.00	45.12	
15 Huynh Pham Gia, Han	10	Lam Son	NT	47.04	
16 Pham Khanh, Ha	10	Chi Lang	44.00	48.21	
17 Au Gia, Han	10	Nguyen Binh Kiem	NT	49.91	
18 Hua Phung, Tran	10	Nguyen Binh Kiem	NT	51.59	
19 Thai Lam, Phuong	10	Quan 6	NT	55.30	
20 Dao Manh Khanh, Vy	10	Quan 3	46.00	58.65	

Event 411 Boys 12-13 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Minh, Thien	13	Quan 5	31.00	32.66	
2 Phan, Anh	12	Quan 4	32.54	32.70	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 4

(Event 411 Boys 12-13 50 LC Meter Backstroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Nguyen Duy, Khang	13	Quan 10	33.00	32.76	
4 Pham Phuoc, Nhan	12	Rach Mieu	33.80	33.46	
5 Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	36.80	33.80	
6 Tran Nhat, Duy	13	Tan Binh	32.00	34.01	
7 Mai Thanh, Trieu	13	Quan 5	34.00	34.79	
8 Duong Minh, Quan	13	Tan Phu	33.50	35.07	
9 Bui Dong, Khoa	12	Quan 1	38.00	35.55	
10 Duong Minh Huy, Anh	13	Quan 3	37.00	37.86	
--- Nguyen Thai, Binh	12	Rach Mieu	NT	X35.97	

Event 412 Girls 12-13 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thao, Nhan	12	Rach Mieu	34.50	34.75	
2 Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	35.00	35.41	
3 Pham Khanh, Linh	13	Quan 10	35.00	37.35	
4 Le Thi Thuy, Truc	13	Binh Thanh	36.00	37.67	
5 Tran Pham Quynh, Anh	12	Quan 3	36.00	37.86	
6 Hong Hieu, Doanh	12	Quan 5	37.00	37.94	
7 Luu Thi Tam, Dung	13	Quan 1	37.00	39.77	
--- Nguyen Thi An, Binh	12	Rach Mieu	NT	X32.76	
--- Nguyen Kim, Ngan	13	Tan Phu	NT	X33.70	
--- Nguyen Thuy Thuy, Trang	13	Tan Phu	NT	X34.49	

Event 413 Boys 14-15 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang Trung, Hieu	15	Rach Mieu	30.50	30.68	
2 Vo Hoang, Nguyen	14	Quan 3	31.20	31.81	
3 Pham Quoc, Khanh	14	Quan 3	34.00	34.58	
--- Hoang Tan, Khai	15	Nguyen Binh Kiem	NT	X30.04	
--- Thai Vi, Duc	14	Quan 6	NT	X30.37	

Event 414 Girls 14-15 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham My, Chau	14	Quan 5	34.00	34.16	
2 Tran Minh, Nhu	14	Quan 3	36.00	36.31	
3 Tran Thi Xuan, Mai	15	Quan 4	35.64	37.81	
4 Nguyen Luu Lam, Ha	15	Go Vap	36.00	38.69	
5 Hoang Le Giang, Huong	15	Go Vap	36.00	39.27	
6 Tran Nguyen Minh, Ngoc	14	Quan 1	NT	42.88	
--- Vu Nguyen Boi, Anh	14	Nguyen Binh Kiem	NT	X34.64	

Event 415 Boys 8-9 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang Ng Anh, Tu	9	Tan Phu	2:42.00	2:39.17	
2 Nguyen Gia, Phuc	9	Rach Mieu	2:48.00	2:40.26	
3 Vo Bao, Anh	9	Quan 4	2:45.00	2:49.25	
4 Tran Thien, Minh	9	Quan 1	2:50.00	2:50.34	
5 Bui Hoang, Minh	9	Rach Mieu	2:55.00	2:55.57	
6 Tran Bao, Khoa	9	Tan Phu	2:50.00	2:56.20	
7 Nguyen Cao, Vinh	9	Binh Thanh	2:40.00	3:02.74	
8 Phan Cam, Binh	9	Quan 1	3:00.00	3:02.95	
9 Ngo Thien, Nhan	9	Chi Lang	2:59.00	3:03.73	
10 Tran Anh, Khoa	8	Chi Lang	3:09.00	3:05.93	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023**Results - Ngay 4****(Event 415 Boys 8-9 200 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
11 Nguyen Thien, Huu	9	Binh Thanh	2:58.00	3:06.78	
12 Nguyen Minh, Phuc	8	Nguyen Binh Kiem	NT	3:07.82	
13 Tran Bao, Son	8	Go Vap	3:05.00	3:12.99	
--- Tran Thanh, Nhan	9	Tan Phu	NT	X2:57.13	
--- Phan Gia, Hung	9	Binh Thanh	NT	X3:01.86	
--- Dang Hai, Thien	9	Binh Thanh	NT	X3:09.18	
--- Phan Tu, Hung	9	Nguyen Binh Kiem	NT	X3:48.46	

Event 416 Girls 8-9 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Tue, Lam	9	Quan 5	2:57.00	2:48.49	
2 Phan Ngoc Gia, Han	9	Quan 1	2:55.00	2:58.20	
3 Hoang Do Ha, Quyen	9	Rach Mieu	2:52.00	3:01.95	
4 Nguyen Khanh, Chau	9	Tan Phu	2:50.00	3:02.53	
5 Phan Hoang, Ngan	9	Tan Phu	2:42.00	3:06.06	
6 Ng Phuong, Nghi	9	Lam Son	3:00.00	3:11.28	
7 Nguyen Thien, Kim	9	Rach Mieu	3:02.00	3:14.47	
8 Tran Huynh Thanh, Thuy	9	Quan 1	3:15.00	3:15.83	
9 Ng Ngoc Phuong, Linh	8	Chi Lang	3:08.00	3:15.89	
10 Nguyen Huyen, Anh	9	Chi Lang	3:05.00	3:22.99	
11 Nguyen Chau Cat, Tuong	9	Binh Thanh	NT	3:23.08	
12 Le Hoang Thanh, An	9	Binh Thanh	NT	3:28.67	
13 Ta Cong, Anh	8	Nguyen Binh Kiem	NT	3:46.74	
--- Phan Gia, Han	8	Binh Thanh	NT	X3:33.15	

Event 417 Boys 10-11 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Dinh Gia, Huy	11	Rach Mieu	2:06.00	2:17.15	
2 Tran Minh, Khoa	10	Quan 3	2:29.00	2:23.55	
3 Lai Ung, Hao	10	Rach Mieu	2:24.00	2:24.10	
4 Le Bao, Chau	11	Quan 1	2:22.00	2:25.54	
5 Le Phi, Thang	11	Tan Binh	2:30.00	2:28.98	
6 Tran Huu, Dat	11	Tan Phu	2:33.00	2:30.69	
7 Ha Gia, Hoang	11	Tan Phu	2:33.00	2:32.87	
8 Ho Bao, Nam	10	Chi Lang	2:46.00	2:43.60	
9 Truong Ba Thien, Vuong	11	Go Vap	2:42.00	2:44.92	
10 Phan Bao, Di	10	Quan 1	2:42.00	2:49.07	
11 Doan Nguyen Minh, Long	11	Quan 3	NT	2:57.65	
12 Ng Dinh Son, Minh	10	Quan 5	NT	2:58.95	
13 Huynh Minh, Phu	10	Quan 5	NT	3:00.10	
14 Nguyen Hieu, Phong	10	Binh Thanh	2:40.00	3:00.95	
15 Tran Thai, Tuong	10	Lam Son	NT	3:03.70	
16 Vuu Khai, An	11	Lam Son	NT	3:04.27	
17 Pham Chi, Tai	10	Binh Thanh	2:45.00	3:09.48	
18 Pham Ng Quoc, Bao	10	Chi Lang	2:56.00	3:15.72	
19 Lai Hong, Khang	11	Quan 6	NT	3:28.49	
--- Huynh Minh Hai, Long	10	Quan 1	NT	X3:03.39	
--- Pham Minh, Hung	10	Binh Thanh	NT	X3:03.89	

Event 418 Girls 10-11 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Ngoc Hai, Bang	11	Quan 10	2:27.00	2:28.20	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 4

(Event 418 Girls 10-11 200 LC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Kieu Tran Tam, An	10	Quan 1	2:28.00	2:31.21	
3 Vo Cat Gia, An	11	Quan 1	2:30.00	2:31.66	
4 Bui Nguyen Dong, Quynh	11	Rach Mieu	2:26.00	2:31.98	
5 Nguyen Quynh, Tram	11	Tan Phu	2:33.00	2:33.57	
6 Nguyen Que, An	11	Rach Mieu	2:29.00	2:36.89	
7 Le Ngoc Quynh, Chi	11	Tan Phu	2:35.00	2:43.13	
8 Pham Ngoc Quynh, Nhu	11	Tan Binh	2:40.00	2:44.04	
9 Doan Tran Quynh, Tram	10	Binh Thanh	2:40.00	2:47.46	
10 Tran Dao Bao, Tran	11	Quan 5	NT	2:50.94	
11 Ng Truc, Nhu	10	Lam Son	2:50.00	2:57.38	
12 Le Kim, Anh	10	Chi Lang	3:00.00	3:00.76	
13 Pham Ng Khanh, Nguyen	10	Go Vap	2:52.00	3:04.25	
14 Le Huong, Tra	10	Go Vap	NT	3:05.60	
15 Diep Ky, Anh	10	Chi Lang	3:05.00	3:05.77	
16 Hua Phung, Tran	10	Nguyen Binh Kiem	NT	3:22.39	
17 Vuu Boi, Kim	11	Lam Son	NT	3:45.59	
--- Tran Tue, Lam	10	Binh Thanh	NT	X3:13.89	
--- Le Phung Thien, Kim	10	Binh Thanh	NT	X3:14.98	
--- Hua Gia, Nghi	10	Binh Thanh	2:34.00	DQ	

Event 419 Boys 12-13 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Minh, Quan	13	Tan Phu	2:16.30	2:12.62	
2 Nguyen Duy, Khang	13	Quan 10	2:14.00	2:13.76	
3 Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	2:16.00	2:16.18	
4 Tran Minh, Thien	13	Quan 5	2:13.00	2:18.79	
5 Nguyen Anh, Quan	12	Tan Binh	NT	2:19.42	
6 Dang Do Anh, Khoa	12	Tan Phu	2:24.00	2:26.12	
7 Duong Minh Huy, Anh	13	Quan 3	2:30.00	2:29.04	
8 Ta Cong, Thang	13	Quan 1	2:22.00	2:29.20	
9 Thi Tat, Thanh	12	Binh Thanh	2:35.00	2:29.74	
10 Mai Thanh, Trieu	13	Quan 5	2:20.00	2:31.07	
11 Mach Trieu, Phong	12	Quan 3	2:32.00	2:32.46	
12 Pham Ng Minh, Khoi	12	Go Vap	2:40.00	2:50.22	
--- Duong Nguyen Thanh, Tai	13	Nguyen Binh Kiem	NT	X2:17.85	

Event 420 Girls 12-13 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi An, Binh	12	Rach Mieu	2:20.00	2:21.63	
2 Pham Khanh, Linh	13	Quan 10	2:20.00	2:24.51	
3 Ng Ngoc Bao, Ngan	12	Tan Phu	2:30.00	2:27.14	
4 Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	2:22.00	2:28.74	
5 Ng Huynh Bao, Ngoc	12	Tan Phu	2:32.00	2:31.17	
6 Le Ngoc Phuong, Uyen	13	Binh Thanh	2:36.00	2:37.23	
7 Hong Hieu, Doanh	12	Quan 5	2:45.00	2:40.97	
8 Le Pham Khanh, Quyen	12	Quan 1	2:35.00	2:49.37	
--- Nguyen Thuy Thuy, Trang	13	Tan Phu	NT	X2:20.36	
--- Nguyen Ngoc Song, Linh	13	Binh Thanh	NT	X2:24.85	

Event 421 Boys 14-15 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang Trung, Hieu	15	Rach Mieu	2:03.00	2:04.12	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023**Results - Ngay 4****(Event 421 Boys 14-15 200 LC Meter Freestyle)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2	Pham The, Lam	15	Quan 5	2:05.00	2:05.05	
3	Pham Hien, Long	15	Binh Thanh	2:09.00	2:09.61	
4	Lam Vi, Toan	14	Quan 6	2:08.00	2:11.28	
5	Tran Gia, Thuan	14	Binh Thanh	2:10.00	2:12.33	
6	Nguyen Hiep, Thanh	14	Rach Mieu	2:10.00	2:16.39	
7	Mai Cao, Khai	15	Quan 4	2:20.00	2:20.61	
8	Vo Hoang, Nguyen	14	Quan 3	2:20.00	2:24.85	
9	Vu Tran, Phuc	15	Tan Phu	2:15.00	2:28.67	
10	Do Phan Nhat, Khang	15	Quan 1	2:20.00	2:29.31	
11	La Quoc, Tan	14	Quan 5	2:45.00	2:29.40	
12	Le Pham Hoang, Anh	14	Go Vap	2:35.00	2:56.82	
---	Nguyen Quoc, Thuan	15	Quan 5	NT	X2:04.95	
---	Do Tran, An	15	Quan 1	NT	X2:05.71	
---	Tran Anh, Tu	15	Nguyen Binh Kiem	NT	X2:09.88	

Event 422 Girls 14-15 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Kim, Hao	14	Quan 4	NT	2:23.08	
2	Ng Hoa Lam, Ngoc	14	Quan 5	2:26.00	2:28.93	
3	Tran Minh, Nhu	14	Quan 3	2:30.00	2:40.20	
---	Vu Nguyen Boi, Anh	14	Nguyen Binh Kiem	NT	X2:19.06	